

Số: 264/2024/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 74/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969;

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991;

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993;

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961;

+ Chị Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1994;

+ Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1984;

+ Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh C, anh A: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H3: Chị Nguyễn Thị Thu H2

- **Người làm chứng**

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961;

+ Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

## II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất quan điểm: Tổng diện tích hiện trạng sử dụng là 424,3m<sup>2</sup> đất, trong đó hạn mức đất thổ cư là 300m<sup>2</sup>, còn lại là đất liền kề 124,3m<sup>2</sup>. Các bên cam kết sử dụng đúng hiện trạng theo trích lục có kích thước tỷ lệ bản đồ ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong phạm vi thửa đất số 34 tờ bản đồ 63 tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, do tính toán nhầm nên ghi là 371m<sup>2</sup>. Quá trình sử dụng các bên đã tự phân chia lại ranh giới, nay các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện phân chia lại ranh giới sử dụng đất và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị G được sử dụng diện tích đất 259,5 m<sup>2</sup> trong đó: có 50m<sup>2</sup> đất vườn, còn lại là đất ở. Trên sơ đồ kèm theo Quyết định này, thửa đất được phạm vi bởi các điểm (1,2,7,8,1), ông H, bà G được sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích đất này.

- Bà Nguyễn Thị T được sử dụng diện tích đất 41,5 m<sup>2</sup> trong đó có 24,5m<sup>2</sup> đất vườn, còn lại là đất ở. Trên sơ đồ kèm theo Quyết định, thửa đất được phạm vi bởi các điểm (10, 4, 5, 9, 10), bà T được sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích đất này.

- Chị Nguyễn Thị Thu H2 được sử dụng diện tích đất 46,5 m<sup>2</sup> trong đó: có 24,5m<sup>2</sup> đất vườn, còn lại là đất ở. Trên sơ đồ kèm theo Quyết định này, thửa đất được phạm vi bởi các điểm (9,5,6,7,9), chị H2 được sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích đất này.

- Bà Nguyễn Thị Đ được sử dụng diện tích đất 76,8m<sup>2</sup> trong đó: có 25,3m<sup>2</sup> đất vườn, còn lại là đất ở. Trên sơ đồ kèm theo Quyết định này, thửa đất được phạm vi bởi các điểm (2,3,4,10,2), bà Nguyễn Thị Đ được sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích đất này.

(Theo sơ đồ kỹ thuật thửa đất kèm theo Quyết định này).

### Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị Thu H2 thuộc trường hợp phải chịu án phí. Án phí dân sự theo quy định của pháp luật tính trên giá trị diện tích đất ông H và bà G được hưởng là 120.725.000 đồng. Án phí theo quy định của pháp luật tính trên giá trị diện tích đất chị Nguyễn Thị Thu H2 được hưởng là 76.050.000 đồng. Do các đương sự hoà giải thành nên được giảm 50% án phí. Như vậy, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị G chịu án phí là 60.362.500 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H2 phải chịu 38.025.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thúy Hà**